

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 491/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan.

2. Ông Trần Văn Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 435/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 404/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 1003a/2021/HSST-QĐ ngày 09/9/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 1050/2021/HSST-QĐ ngày 08/10/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 1156/2021/HSST-QĐ ngày 08/11/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 1218/2021/HSST-QĐ ngày 18/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Nguyễn Thanh S**; tên gọi khác: không; sinh năm 1991, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: 136/1/1, khu phố 3, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh L, sinh năm 1973 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1971; có vợ là Thạch Thị Ngọc Y, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2014. Tiền án: Ngày 07/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 340/2020/HS-ST. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ vào ngày 12/5/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 709 ngày 20/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa (Bị cáo vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- Bị hại: Chị Đồng Minh T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: K4/241, khu phố 2, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lưu Thị K, sinh năm 1965.

Địa chỉ: K1/59, tổ 29, khu phố 2, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1978.

Địa chỉ: K2/301B, khu phố 1, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 12/5/2021, Phạm Nguyễn Thanh S đi bộ đến khu vực Chợ Đồn, thuộc khu phố 2, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Do không có tiền tiêu sài, nên S nảy sinh suy nghĩ tìm tài sản sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến bãi giữ xe của chị Đồng Minh T, sinh năm 1981, trú tại k4/241, khu phố 2, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng chị T đang bận dắt xe khác, S đã lén lút đến dắt trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60F2-735.46 của bà Lưu Thị K, sinh năm 1965, trú tại k1/59, tổ 29, khu phố 2, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai đang gửi tại bãi giữ xe của chị T đi ra ngoài để tẩu thoát thì bị chị T phát hiện nên đã truy hô cùng anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978, trú tại K2/301B, khu phố 1, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai đuổi theo bắt giữ quả tang S cùng tang vật giao Công an phường Bửu Hòa lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60F2-735.46, số máy JA39E0231534, số khung 3902HY231968, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và đã trả lại cho bà Lưu Thị K là chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 212/KL-HĐĐGTS ngày 12/5/2021 của hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60F2-735.46 có giá trị tài sản là 12.593.000 đồng (mười hai triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 454/CT-VKSBH ngày 27/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Nguyễn Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Thanh S với mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60F2-735.46, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ và đã trả lại cho chị Lưu Thị K là chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lưu Thị K đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì. Bị hại chị Đồng Minh T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt đã được Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa xác nhận. Nội dung đơn này còn thể hiện bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đối với sự vắng mặt của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa xác nhận; bị hại chị Đồng Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lưu Thị K đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo S, chị T, chị K.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Căn cứ vào các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ ngày 12/5/2021, bị cáo Phạm Nguyễn Thanh S đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60F2-735.46 của bà Lưu Thị K đang gửi tại bãi giữ xe do chị Đồng Minh T làm chủ ở tại k4/241, khu phố 2, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai trông coi có giá trị tài sản là 12.593.000 đồng (mười hai triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng) thì bị phát hiện bắt giữ quả tang và xử lý theo quy định.

Xét thấy, hành vi của bị cáo như đã nêu trên, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ trên, xét thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo có nhân thân xấu có một tiền án, cụ thể bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Lẽ ra, sau khi ra tù, bị cáo phải lấy đó làm bài học răn dạy bản thân, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng bị cáo đã không cố gắng làm ăn chân chính, lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, nhưng lại cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để phục vụ lợi ích cá nhân, thể hiện bị cáo sống không có ý thức chấp hành pháp luật. Việc tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản trong khi chưa được xóa án tích, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60F2-735.46 của bà Lưu Thị K trong khi chưa được xóa án tích đối với bản án trước, nên cần áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo S không có nghề nghiệp, bản thân lại không có thu nhập ổn định, nên không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60F2-735.46, số máy JA39E0231534, số khung 3902HY231968, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thu giữ và đã trả lại cho bà Lưu Thị K là chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Đồng Minh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị K không yêu cầu bồi thường, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Nguyễn Thanh S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2021.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Phạm Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (03);
- VKSND Tp.Biên Hòa (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Công an Tp.Biên Hòa (01);
- Cơ quan Thi hành án (01);
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu VP-HS (05).

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Trúc Thủy